**PHỤ LỤC II**

BẢNG QUY ĐỔI GIẢI THƯỞNG  
*(Kèm theo Nghị định số 61/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ)*

**I. BẢNG QUY ĐỔI GIẢI THƯỞNG LĨNH VỰC ÂM NHẠC**

1. Lấy Huy chương Vàng của Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức làm chuẩn để quy đổi.

2. Chỉ xem xét quy đổi Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng của các Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp trong nước hoặc quốc tế dành cho chương trình, vở diễn, tiết mục và dành cho cá nhân.

3. Tỷ lệ quy đổi cụ thể như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Liên hoan, Cuộc thi, Hội diễn chuyên ngành đề nghị quy đổi** | **Mức quy đổi sang Huy chương Vàng** |
| 1 | **Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng** tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cơ quan chuyên môn về hoạt động văn hóa, nghệ thuật) tổ chức. | = 01 Huy chương Vàng |
| 2 | **Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng** tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp khu vực do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cơ quan chuyên môn về hoạt động văn hóa, nghệ thuật) tổ chức. | = 2/3 Huy chương Vàng |
| 3 | **Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng** tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do các Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên ngành trung ương tổ chức. | = 2/3 Huy chương Vàng |
| 4 | **Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàn**g tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn ngành/toàn quốc của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức. | = 1/2 Huy chương Vàng |

4. Một (01) chương trình được tặng Huy chương Vàng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên Nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thì cá nhân tham gia được tính quy, đổi như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Thành phần đề nghị quy đổi** | **Mức quy đổi sang Huy chương Vàng** |
| 1 | Đạo diễn chương trình nghệ thuật tổng hợp Ca, Múa, Nhạc | = 01 Huy chương Vàng |
| 2 | Chỉ huy hợp xướng; Chỉ huy giao hưởng nhạc vũ kịch | = 2/3 Huy chương Vàng |
| 3 | Chỉ đạo nghệ thuật | = 1/2 Huy chương Vàng |
| 4 | Người làm ánh sáng trong chương trình nghệ thuật tổng hợp | = 1/4 Huy chương Vàng |

Đối với chương trình được tặng Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức, việc quy đổi giải thưởng cho các phần tham gia nêu trên sẽ thực hiện theo tỷ lệ quy đổi quy định tại mục 3 của Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực Âm nhạc.

5. Một (01) tiết mục tập thể được tặng Huy chương Vàng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thì cá nhân tham gia được tính quy đổi như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Thành phần đề nghị quy đổi** | **Mức quy đổi sang Huy chương Vàng** |
| 1 | Diễn viên hát: Solo hoặc Duo trên nền tập thể | = 1/3 Huy chương Vàng |
| 2 | Nhạc công: Solo hoặc Duo trên nền tập thể | = 1/3 Huy chương Vàng |

Đối với tiết mục tập thể được tặng Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức, việc quy đổi giải thưởng cho các phần tham gia nêu trên sẽ thực hiện theo tỷ lệ quy đổi quy định tại mục 3 của Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực Âm nhạc.

6. Chỉ xem xét, tính quy đổi cho giải thưởng của chương trình hoặc tiết mục tập thể hoặc cá nhân được tặng tại các Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức.

7. Giải thưởng của chương trình hoặc tiết mục tập thể tính quy đổi cho cá nhân: Tính tối đa băng Giải thưởng của chương trình hoặc tiết mục tập thể được tặng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức.

8. Trong một (01) Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức: Chỉ tính một (01) giải thưởng cho một (01) thành phần sáng tạo trong chương trình hoặc tiết mục tập thể, khi được tặng nhiều giải thưởng.

**II. BẢNG QUY ĐỔI GIẢI THƯỞNG LĨNH VỰC ĐIỆN ẢNH**

1. Lấy Bông Sen Vàng - Giải thưởng cao nhất dành cho bộ phim của Liên hoan phim quốc gia (Liên hoan phim Việt Nam) làm chuẩn để quy đổi.

2. Chỉ quy đổi sang Bông Sen Vàng đối với:

- Cánh Diều Vàng, Giải A - Giải thưởng cao nhất dành cho bộ phim của Hội Điện ảnh Việt Nam;

- Giải Vàng - Giải thưởng cao nhất dành cho bộ phim của Liên hoan Truyền hình toàn quốc;

- Giải thưởng xuất sắc dành cho cá nhân tại Liên hoan Phim Việt Nam;

- Giải thưởng xuất sắc, Giải A dành cho cá nhân của Hội Điện ảnh Việt Nam;

- Giải Vàng dành cho cá nhân xuất sắc của Liên hoan Truyền hình toàn quốc.

3. Tỷ lệ quy đổi cụ thể như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Liên hoan, Cuộc thi chuyên ngành đề nghị quy đổi** | **Mức quy đổi sang Bông sen Vàng** |
| 1 | Giải thưởng xuất sắc dành cho cá nhân của Liên hoan phim Việt Nam. | = 01 Bông Sen Vàng |
| 2 | Cánh Diều Vàng, Giải A - Giải thưởng cao nhất dành cho bộ phim của Hội Điện ảnh Việt Nam. | = 2/3 Bông Sen Vàng |
| 3 | Giải thưởng xuất sắc, Giải A dành cho cá nhân - Giải thưởng của Hội Điện ảnh Việt Nam. | = 2/3 Bông Sen Vàng |
| 4 | Giải Vàng dành cho bộ phim - Giải thưởng cao nhất của Liên hoan Truyền hình toàn quốc. | = 1/2 Bông Sen Vàng |
| 5 | Giải Vàng dành cho cá nhân xuất sắc - Giải thưởng của Liên hoan Truyền hình toàn quốc. | = 1/2 Bông Sen Vàng |

4. Một bộ phim được tặng giải Bông Sen Vàng, các thành phần tham gia được tính quy đổi như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Thành phần đề nghị quy đổi** | **Mức quy đổi sang Bông sen Vàng** |
| 1 | Đạo diễn | = 01 Bông Sen Vàng |
| 2 | Quay phim chính (Đạo diễn hình ảnh) | = 1/2 Bông Sen Vàng |
| 3 | Họa sĩ thiết kế mỹ thuật | = 1/2 Bông Sen Vàng |
| 4 | Đạo diễn âm thanh; người làm âm thanh chính | = 1/2 Bông Sen Vàng |
| 5 | Diễn viên chính (có tên trong Bảng phân vai) | = 1/2 Bông Sen Vàng |
| 6 | Họa sĩ tạo hình phim hoạt hình | = 1/2 Bông Sen Vàng |
| 7 | Họa sĩ diễn xuất phim hoạt hình | = 1/2 Bông Sen Vàng |
| 8 | Diễn viên thứ chính (có tên trong Bảng phân vai) | = 1/3 Bông Sen Vàng |
| 9 | Họa sĩ hóa trang, thiết kế trang phục | = 1/3 Bông Sen Vàng |

Đối với các bộ phim được tặng giải Cánh Diều Vàng, Giải Vàng tại Liên hoan Phim do các bộ, ngành, Hội Điện ảnh Việt Nam tổ chức, việc quy đổi giải thưởng cho các phần tham gia nêu trên sẽ thực hiện theo tỷ lệ quy đổi quy định tại mục 3 của Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực Điện ảnh.

5. Chỉ xem xét, tính quy đổi cho giải thưởng của bộ phim hoặc cá nhân được tặng tại các Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức.

6. Giải thưởng của bộ phim tính quy đổi cho cá nhân: Tính tối đa bằng Giải thưởng của bộ phim được tặng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức.

7. Trong một (01) Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức: Chỉ tính một (01) giải thưởng cho một (01) thành phần sáng tạo trong bộ phim, khi được tặng nhiều giải thưởng.

**III. BẢNG QUY ĐỔI GIẢI THƯỞNG LĨNH VỰC MÚA**

1. Lấy Huy chương Vàng của Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức làm chuẩn để quy đổi.

2. Chỉ xem xét quy đổi Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng của các Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp trong nước hoặc quốc tế dành cho chương trình, vở diễn, tiết mục và dành cho cá nhân.

3. Tỷ lệ quy đổi cụ thể như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Liên hoan, Cuộc thi, Hội diễn chuyên ngành đề nghị quy đổi** | **Mức quy đổi sang Huy chương Vàng** |
| 1 | **Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng** tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cơ quan chuyên môn về hoạt động văn hóa, nghệ thuật) tổ chức. | = 01 Huy chương Vàng |
| 2 | **Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng** tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp khu vực do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cơ quan chuyên môn về hoạt động văn hóa, nghệ thuật) tổ chức. | = 2/3 Huy chương Vàng |
| 3 | **Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng** tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do các Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên ngành trung ương tổ chức. | = 2/3 Huy chương Vàng |
| 4 | **Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng** tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn ngành của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổ chức. | = 1/2 Huy chương Vàng |

4. Một (01) vở múa được tặng Huy chương Vàng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thì cá nhân tham gia được tính quy đổi như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Thành phần đề nghị quy đổi** | **Mức quy đổi sang Huy chương Vàng** |
| 1 | Biên đạo múa | = 01 Huy chương Vàng |
| 2 | Chỉ đạo nghệ thuật | = 1/2 Huy chương Vàng |
| 3 | Diễn viên chính (có tên trong Bảng phân vai) | = 1/2 Huy chương Vàng |
| 4 | Diễn viên thứ chính (có tên trong Bảng phân vai) | = 1/3 Huy chương Vàng |

Đối với vở múa được tặng Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức, việc quy đổi giải thưởng cho Biên đạo múa sẽ thực hiện theo tỷ lệ quy đổi quy định tại mục 3 của Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực Múa.

5. Một (01) tiết mục múa tập thể được tặng Huy chương Vàng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thì cá nhân tham gia được tính quy đổi như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Thành phần đề nghị quy đổi** | **Mức quy đổi sang Huy chương Vàng** |
| 1 | Biên đạo múa | = 1/2 Huy chương Vàng |
| 2 | Diễn viên múa: Solo hoặc Duo trên nền tập thể | = 1/3 Huy chương Vàng |

Đối với một tiết mục múa tập thể được tặng Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức, việc quy đổi giải thưởng cho các thành phần nêu trên sẽ thực hiện theo tỷ lệ quy đổi quy định tại mục 3 của Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực Múa.

6. Chỉ xem xét, tính quy đổi cho giải thưởng của vở múa hoặc tiết mục múa tập thể hoặc cá nhân được tặng tại các Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức.

7. Giải thưởng của vở múa hoặc tiết mục múa tập thể tính quy đổi cho cá nhân: Tính tối đa bằng Giải thưởng của vở múa hoặc tiết mục múa tập thể được tặng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức.

8. Trong một (01) Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức: Chỉ tính một (01) giải thưởng cho một (01) thành phần sáng tạo trong vở múa hoặc tiết mục múa tập thể, khi được tặng nhiều giải thưởng.

**IV. BẢNG QUY ĐỔI GIẢI THƯỞNG LĨNH VỰC PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH**

1. Lấy Bông Sen Vàng - Giải thưởng cao nhất dành cho bộ phim của Liên hoan phim quốc gia (Liên hoan phim Việt Nam) làm chuẩn để quy đổi. Chỉ quy đổi sang Bông Sen Vàng đối với:

- Cánh Diều Vàng, Giải A - Giải thưởng cao nhất dành cho bộ phim của Hội Điện ảnh Việt Nam;

- Giải Vàng - Giải thưởng cao nhất dành cho bộ phim của Liên hoan Truyền hình toàn quốc;

- Giải thưởng xuất sắc dành cho cá nhân tại Liên hoan Phim Việt Nam;

- Giải thưởng xuất sắc, Giải A dành cho cá nhân của Hội Điện ảnh Việt Nam;

- Giải Vàng dành cho cá nhân xuất sắc của Liên hoan Truyền hình toàn quốc.

2. Lấy Huy chương Vàng của Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức làm chuẩn để quy đổi.

3. Chỉ xem xét quy đổi Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng của các Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp trong nước hoặc quốc tế dành cho chương trình, vở diễn và dành cho cá nhân.

4. Tỷ lệ quy đổi cụ thể như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Liên hoan, Cuộc thi, chuyên ngành đề nghị quy đổi** | **Mức quy đổi sang Bông sen Vàng** |
| 1 | Giải thưởng xuất sắc dành cho cá nhân của Liên hoan phim Việt Nam. | = 01 Bông Sen Vàng |
| 2 | Cánh Diều Vàng, Giải A - Giải thưởng cao nhất dành cho bộ phim của Hội Điện ảnh Việt Nam. | = 2/3 Bông Sen Vàng |
| 3 | Giải thưởng xuất sắc, Giải A dành cho cá nhân - Giải của Hội Điện ảnh Việt Nam. | = 2/3 Bông Sen Vàng |
| 4 | Giải Vàng dành cho bộ phim - Giải thưởng cao nhất của Liên hoan Truyền hình toàn quốc. | = 1/2 Bông Sen Vàng |
| 5 | Giải Vàng dành cho cá nhân xuất sắc - Giải thưởng của Liên hoan Truyền hình toàn quốc. | = 1/2 Bông Sen Vàng |
| 6 | Liên hoan Phát thanh toàn quốc. | = 1/2 Huy chương Vàng |

5. Một (01) bộ phim được tặng giải Bông Sen Vàng thì cá nhân tham gia được tính quy đổi như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Thành phần đề nghị quy đổi** | **Mức quy đổi sang Bông sen Vàng** |
| 1 | Đạo diễn | = 01 Bông Sen Vàng |
| 2 | Quay phim chính | = 1/2 Bông Sen Vàng |
| 3 | Họa sĩ thiết kế mỹ thuật | = 1/2 Bông Sen Vàng |
| 4 | Đạo diễn âm thanh, người làm âm thanh chính | = 1/2 Bông Sen Vàng |
| 5 | Diễn viên chính (có tên trong Bảng phân vai) | = 1/2 Bông Sen Vàng |
| 6 | Họa sĩ tạo hình phim hoạt hình | = 1/2 Bông Sen Vàng |
| 7 | Họa sĩ diễn xuất phim hoạt hỉnh | = 1/2 Bông Sen Vàng |
| 8 | Diễn viên thứ chính (có tên trong Bảng phân vai) | = 1/3 Bông Sen Vàng |
| 9 | Họa sĩ hóa trang, thiết kế trang phục | = 1/3 Bông Sen Vàng |

Đối với bộ phim được tặng giải Cánh Diều Vàng, Huy chương Vàng tại Liên hoan Phim do các bộ, ngành, Hội Điện ảnh Việt Nam tổ chức, việc quy đổi giải thưởng cho các thành phần nêu trên sẽ thực hiện theo tỷ lệ quy đổi quy định tại mục 4 của Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực Phát thanh - Truyền hình,

6. Một (01) vở diễn sân khấu hoặc một (01) chương trình văn hóa, nghệ thuật trên sóng phát thanh, truyền hình được tặng Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành tổ chức sẽ lấy Huy chương Vàng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức làm chuẩn để quy đổi giải thưởng.

Việc quy đổi giải thưởng cho các thành phần tham gia sau đây sẽ thực hiện theo tỷ lệ quy đổi quy định tại mục 4 của Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực Phát thanh - Truyền hình.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Thành phần đề nghị quy đổi** | **Mức quy đổi sang Huy chương Vàng** |
| 1 | Đạo diễn chương trình văn hóa, nghệ thuật trên sóng phát thanh | = 2/3 Huy chương Vàng |
| 2 | Đạo diễn chương trình văn hóa, nghệ thuật trên truyền hình | = 2/3 Huy chương Vàng |
| 3 | Họa sĩ thiết kế trang trí sân khấu truyền hình | = 1/3 Huy chương Vàng |
| 4 | Diễn viên chính (có tên trong Bảng phân vai) | = 1/2 Huy chương Vàng |
| 5 | Diễn viên thứ chính (có tên trong Bảng phân vai) | = 1/3 Huy chương Vàng |

7. Chỉ xem xét, tính quy đổi cho giải thưởng của bộ phim hoặc vở diễn hoặc chương trình hoặc cá nhân được tặng tại các Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức.

8. Giải thưởng của bộ phim hoặc vở diễn hoặc chương trình tính quy đổi cho cá nhân: Tính toi đa bằng Giải thưởng của bộ phim hoặc vở diễn hoặc chương trình được tặng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức.

9. Trong một (01) Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức: Chỉ tính một (01) giải thưởng cho một (01) thành phần sáng tạo trong bộ phim hoặc vở diễn hoặc chương trình, khi được tặng nhiều giải thưởng.

**V. BẢNG QUY ĐỔI GIẢI THƯỞNG LĨNH VỰC SÂN KHẤU**

1. Lấy Huy chương Vàng của Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức làm chuẩn để quy đổi.

2. Chỉ xem xét quy đổi Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng của các Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp trong nước hoặc quốc tế dành cho chương trình, vở diễn, tiết mục và dành cho cá nhân.

3. Tỷ lệ quy đổi cụ thể như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Liên hoan, Cuộc thi, Hội diễn chuyên ngành đề nghị quy đổi** | **Mức quy đổi sang Huy chương Vàng** |
| 1 | **Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng** tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cơ quan chuyên môn về hoạt động văn hóa, nghệ thuật) tổ chức. | = 01 Huy chương Vàng |
| 2 | **Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng** tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp khu vực do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cơ quan chuyên môn về hoạt động văn hóa, nghệ thuật) tổ chức. | = 2/3 Huy chương Vàng |
| 3 | **Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng** tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do các Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên ngành Trung ương tổ chức. | = 2/3 Huy chương Vàng |
| 4 | **Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng** tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn ngành của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổ chức. | = 1/2 Huy chương Vàng |

4. Một (01) vở diễn được tặng Huy chương Vàng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thì cá nhân tham gia được tính quy đổi như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Thành phần đề nghị quy đổi** | **Mức quy đổi sang Huy chương Vàng** |
| 1 | Đạo diễn vở diễn loại hình nghệ thuật: Tuồng, chèo, cải lương, kịch dân ca, kịch nói, kịch hình thể, nhạc kịch, vũ kịch, ca kịch, xiếc, múa rối | = 01 Huy chương Vàng |
| 2 | Chỉ huy Nhạc kịch, Vũ kịch | = 2/3 Huy chương Vàng |
| 3 | Diễn viên chính (có tên trong Bảng phân vai) | = 1/2 Huy chương Vàng |
| 4 | Chỉ đạo nghệ thuật | = 1/2 Huy chương Vàng |
| 5 | Họa sĩ tạo hình con rối | = 1/2 Huy chương Vàng |
| 6 | Biên đạo múa | = 1/3 Huy chương Vàng |
| 7 | Chỉ huy Dàn nhạc sân khấu | = 1/3 Huy chương Vàng |
| 8 | Diễn viên thứ chính (có tên trong Bảng phân vai) | = 1/3 Huy chương Vàng |
| 9 | Họa sĩ thiết kế trang trí sân khấu | = 1/3 Huy chương Vàng |
| 10 | Họa sĩ hóa trang, thiết kế trang phục | = 1/3 Huy chương Vàng |
| 11 | Diễn viên nhạc chính của dàn nhạc sân khấu | = 1/4 Huy chương Vàng |
| 12 | Người làm âm thanh trong tác phẩm sân khấu | = 1/4 Huy chương Vàng |
| 13 | Người làm ánh sáng trong tác phẩm sân khấu | = 1/4 Huy chương Vàng |

Đối với một vở diễn được tặng Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức, việc quy đổi giải thưởng cho các thành phần nêu trên sẽ thực hiện theo tỷ lệ quy đổi quy định tại mục 3 của Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực Sân khấu.

5. Một (01) tiết mục tập thể được tặng Huy chương Vàng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thì cá nhân tham gia được tính quy đổi như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Thành phần đề nghị quy đổi** | **Mức quy đổi sang Huy chương Vàng** |
| 1 | Đạo diễn | = 1/2 Huy chương Vàng |
| 2 | Diễn viên: Solo hoặc Duo trên nền tập thể | = 1/3 Huy chương Vàng |

Đối với một tiết mục tập thể được tặng Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức, việc quy đổi giải thưởng cho các thành phần nêu trên sẽ thực hiện theo tỷ lệ quy đổi quy định tại mục 3 của Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực Sân khấu.

6. Chỉ xem xét, tính quy đổi cho giải thưởng của vở diễn hoặc tiết mục tập thể hoặc cá nhân được tặng tại các Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức.

7. Giải thưởng của vở diễn hoặc tiết mục tập thể tính quy đổi cho cá nhân: Tính tối đa bằng Giải thưởng của vở diễn hoặc tiết mục tập thể được tặng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức.

8. Trong một (01) Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức: Chỉ tính một (01) giải thưởng cho một (01) thành phần sáng tạo trong vở diễn hoặc tiết mục tập thể, khi được tặng nhiều giải thưởng.

**VI. BẢNG QUY ĐỔI GIẢI THƯỞNG CHO TÁC PHẨM ÂM NHẠC VÀ TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH**

1. Lấy Huy chương Vàng của tác phẩm âm nhạc hoặc tác phẩm nhiếp ảnh tại các Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn, Triển lãm về văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cơ quan chuyên môn về hoạt động văn hóa, nghệ thuật) tổ chức làm chuẩn để quy đổi.

2. Chỉ xem xét quy đổi Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng của các Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn, Triển lãm về văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp trong nước hoặc quốc tế dành cho tác phẩm âm nhạc hoặc tác phẩm nhiếp ảnh.

3. Tỷ lệ quy đổi cụ thể như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Liên hoan, Cuộc thi, Hội diễn, Triển lãm văn hóa, nghệ thuật đề nghị quy đổi** | **Mức quy đổi sang Huy chương Vàng** |
| 1 | **Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng** của tác phẩm âm nhạc hoặc tác phẩm nhiếp ảnh tại các Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn, Triển lãm về văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cơ quan chuyên môn về hoạt động văn hóa, nghệ thuật) tổ chức. | = 01 Huy chương Vàng |
| 2 | **Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng** của tác phẩm âm nhạc hoặc tác phẩm nhiếp ảnh tại các Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn, Triển lãm về văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp khu vực do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cơ quan chuyên môn về hoạt động văn hóa, nghệ thuật) tổ chức. | = 2/3 Huy chương Vàng |
| 3 | **Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng** của tác phẩm âm nhạc hoặc tác phẩm nhiếp ảnh tại các Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn, Triển lãm về văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc do các Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên ngành trung ương tổ chức. | = 2/3 Huy chương Vàng |
| 4 | **Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng** của tác phẩm âm nhạc hoặc tác phẩm nhiếp ảnh tại các Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn, Triển lãm về văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp khu vực do các Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên ngành trung ương tổ chức. | = 1/3 Huy chương Vàng |